|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG MẦM NON 17** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BỘ TIÊU CHÍ**

Đánh giá an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 đối với cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Quyết định 3588 /QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố)

1. **TÌNH HÌNH CHUNG:**

* Diện tích trường: 1.432m2.
* Diện tích sử dụng: 2.050m2.
* Số phòng học: 17, Diện tích tổng số phòng học: 986 m2.
* Số lớp: 17
* Số Giáo viên: 25, Nhân viên: 8
* Tổng số học sinh: 142 (NT: 16; MG: 126)

1. **TỰ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đạt** | **Không đạt** | **Diễn giải** |
| ***1. Tiêu chí thành phần 1 (TP1):*** *Giáo viên, cán bộ, nhân viên làm việc trực tiếp tại cơ sở giáo dục phải có mã QR xanh có thể hiện lịch sử tiêm chủng của ứng dụng Y tế HCM hoặc Sổ sức khỏe điện tử hoặc PC-COVID; trường hợp không có mã QR xanh, xuất trình giấy tờ sau:* | | | |
| - Là người mắc COVID-19 đã khởi bệnh dưới 06 tháng | Đạt |  | *Nhân sự hiện tại: 35*  *Trong đó: 34 người đã chích 2 mũi.*  *1 người đã chích 1 mũi ( do không chích mũi 2 vì bị F0)* |
| -Đã tiêm chủng đủ liều vắc xin phòng COVID-19 | Đạt |  |
| -Đã tiêm mũi 1 đối với vắc xin phòng COVID-19 tiêm hai mũi và ít nhất 14 ngày sau tiêm. | Đạt |  |
| ***Tiêu chí thành phần 2 (TP2):*** *Số lượng trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên tập trung tối đa trong một thời điểm tại cơ sở giáo dục mầm non* | | | |
| -Số nhóm, lớp và số trẻ trong mỗi nhóm, lớp theo quy định của ngành y tế và Sở Giáo dục và Đào tạo. | Đạt |  | *Số nhóm và số trẻ hiện tại như sau:*  *Nhóm Nhà trẻ: 5 nhóm gồm 16 trẻ.*  *Lớp Mẫu giáo: 12 lớp gồm 126 trẻ.* |
| - Đảm bảo số lượng theo quy định | Đạt |  |
| - Vượt quá số lượng theo quy định: Không đạt. |  |  |  |
| ***Tiêu chí thành phần 3 (TP3):*** *Khoảng cách trẻ em, giáo viên, cán bộ,**nhân viên trong phòng chăm sóc, giáo dục trẻ, phòng làm việc từ 1m trở lên và khoảng cách trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên ngoài phòng chăm sóc, giáo dục trẻ, phòng làm việc tử 2m trở lên* | | | |
| Thực hiện đúng: Đạt. | Đạt |  |  |
| Có thời điểm không thực hiện đúng: Không đạt. |  |  |  |
| ***4. Tiêu chí thành phần 4 (TP4):*** *Trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên thường xuyên rửa tay với xà phòng hoặc nước sát khuẩn trước khi vào lớp; có dụng cụ ăn uống sạch riêng biệt cho mỗi người; thực hiện vệ sinh khử khuẩn đồ chơi, bàn ghế, sàn nhà, nhà vệ sinh, khu vực trò chơi ngoài trời đúng quy định* | | | |
| - 01 vòi rửa tay có xà phòng 10 người và mỗi phòng chăm sóc, giáo dục trẻ, phòng làm việc đều có đủ nước rửa tay sát khuẩn và mỗi người có dụng cụ ăn uống sạch riêng biệt: thực hiện vệ sinh khử khuẩn đồ chơi, bàn ghế, sản nhà, nhà vệ sinh, khu vực trò chơi ngoài trời đúng quy định | Đạt |  | *Mỗi nhóm, lớp và khu vực văn phòng có đầy đủ vòi rửa tay và dụng cụ ăn uống riêng biệt.* |
| Không đủ 01 vỏi rửa tay có xả phòng 10 người hoặc có phòng chăm sóc, giáo dục trẻ hay phòng làm việc không đủ nước rửa tay sát khuận hoặc có người không có dụng cụ ăn uỗng sạch riêng biệt hoặc không thực hiện vệ sinh khử khuẩn đồ chơi, bàn ghế, sàn nhà, nhà vệ sinh, khu vực trò chơi ngoài trời đúng quy định |  |  |  |
| ***5. Tiêu chí thành phần 5 (TP5):*** *Giáo viên, cán bộ, nhân viên đeo khẩu trang khi làm việc tại cơ sở giáo dục (trừ khi ăn, uống)* | | | |
| - Tất cả giáo viên, cán bộ, nhân viên thực hiện đúng | Đạt |  | *- 100% cb – gv –nv thực hiện đeo khẩu trang thường xuyên trong giờ làm việc.* |
| - Có giáo viên, cán bộ, nhân viên thực hiện không đúng |  |  |  |
| ***6. Tiêu chí thành phần 6 (TP6):*** *Trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên được kiểm tra nhiệt độ, khai bảo y tế khi vào**trường/phòng chăm sóc, giáo dục trẻ và được phân luồng, đảm bảo đi một chiều khi vào trường/phòng chăm sóc, giáo dục trẻ và ra về* | | | |
| - Tất cả trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên được kiểm tra nhiệt độ, khai báo tế khi vào trường phòng học và được phân luồng, đảm bảo đi y một chiều khi vào trường phòng học và ra về | Đạt |  | *- Số lượng máy đo: 4 cái*  *- Phương án đo thân nhiệt: Phân 4 giáo viên - công nhân viên thực đo thân nhiệt khi vào cổng trường* |
| - Có trẻ em, giáo viên, cán bộ, nhân viên không được kiểm tra nhiệt độ hoặc không khai báo y tế độ khi vào trường phòng học hoặc không được phân luồng, đảm bảo đi một chiều khi vào trường phòng học và ra về |  |  |  |
| ***7. Tiêu chí thành phần 7 (TP7):*** *Phỏng chăm sóc, giáo dục trẻ, phòng cách ly và phương án phòng, chống dịch COVID-19* | | | |
| - Phòng chăm sóc, giáo dục trẻ thông khi tốt và có phòng cách ly đúng quy định và đã tổ chức diễn tập phương án phòng, chống dịch COVID-19 khi có trường hợp nhiễm COVID-19 tại đơn vị | Đạt |  | *Có phòng y tế và có phương án diễn tập phòng, chống covid – 19* |
| * - Phòng chăm sóc, giáo dục trẻ không thông khí tốt hoặc không có phòng cách ly đúng quy định hoặc chưa tổ chức diễn tập phương án phòng, chống dịch COVID-19 khi có trường hợp nhiễm COVID-19 tại đơn vị |  |  |  |
| ***8. Tiêu chí thành phần 8 (TP8):*** *Tổ An toàn COVID-19* | | | |
| - Thành lập các Tổ An toàn COVID-19 và tổ chức làm việc hàng ngày tai don vi | Đạt |  | *Nhà trường có thành lập 3 tổ An toàn phòng chống covid - 19* |
| - Không thành lập các Tổ An toàn COVID-19 hoặc không tổ chức làm việc hàng ngày tại đơn vị |  |  |  |
| ***9. Tiêu chí thành phần 9 (TP9):*** *Tổ chức hoạt động bán trú, căn tin, xe đưa rước* | | | |
| - Không tổ chức hoạt động hoặc tổ chức hoạt động bán trú, căn tin, xe đưa rước đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định |  |  |  |
| - Tổ chức hoạt động bán trú hoặc căn tin hoặc xe đưa rước có thời điểm không đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định |  | Không đạt | *Do đặt thù của bậc học Mầm non cha mẹ có nhu cầu gửi con học bán trú cả ngày (giờ ăn và giờ ngủ của trẻ).* |
| ***10. Tiêu chí thành phần 10 (TP10):*** *Cơ sở giáo dục mầm non tổ chức hoạt động sau 16 giờ 30 phút* | | | |
| - Không tổ chức hoạt động hoặc tổ chức hoạt động sau 16 giờ 30 phút đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: Đạt. | Đạt |  |  |
| - Tổ chức hoạt động sau 16 giờ 30 phút có thời điểm không đảm bảo phòng, chống dịch đúng quy định: Không đạt. |  |  |  |
| **TỔNG TIÊU CHÍ ĐẠT/ KHÔNG ĐẠT** | 09 | 01 |  |

**3. ĐÁNH GIÁ: Nhà trường đạt 09/10 tiêu chí. Mức độ an toàn cao.**

- Đạt 8 - 10 tiêu chí thành phần: Mức độ an toàn cao (cơ sở giáo dục được tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ);

- Đạt 6 - 7 tiêu chí thành phần: Mức độ an toàn (cơ sở giáo dục được tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; trong vòng 48h phải khắc phục các tiêu chí thành phần không đạt để đạt ít nhất 8 tiêu chí thành phần);

- Đạt dưới 6 tiêu chí thành phần: Chưa đảm bảo an toàn (cơ sở giáo dục không được chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; phải khắc phục các tiêu chí thành phần không đạt dễ đạt ít nhất 6 tiêu chí thành phần mới được tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ)./.

Nơi nhận Bình Thạnh, ngày 30 tháng 10 năm 2021

* HĐSP Hiệu trưởng
* Lưu ( đã ký)

Phạm Thị Ngọc Lan